

Số: 109/BC-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết 55/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”**

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-HĐND, ngày 08/6/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND về “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”. Từ ngày 09/8/2017 đến ngày 24/9/2017, Đoàn giám sát đã tiến hành khảo sát thực tế tại 16 xã, phường<sup>1</sup> đại diện cho các vùng, miền; làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân một số huyện, thành phố, thị xã<sup>2</sup>; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và một số sở, ngành liên quan<sup>3</sup>; các địa phương còn lại, Đoàn thực hiện giám sát qua báo cáo<sup>4</sup>. Kết quả cụ thể như sau:

Công tác triển khai giám sát cơ bản được thực hiện đúng tiến độ; các văn bản phục vụ hoạt động giám sát được gửi tới các đơn vị đầy đủ, kịp thời. Trong quá trình tổ chức thực hiện giám sát, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát, phân công cán bộ tham gia, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan và chuẩn bị khá tốt nội dung, chương trình phục vụ giám sát, khảo sát.

Tuy vậy, vẫn còn một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt yêu cầu của Đoàn như: gửi báo cáo chậm so với yêu cầu kế hoạch, nội dung báo cáo còn sơ sài, chưa bám sát Đề cương; số liệu báo cáo của các địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, chính xác, thiếu thống nhất, Đoàn phải yêu cầu bổ sung nhiều lần, dẫn đến khó khăn cho công tác tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 55/2013/NQ-HĐND**

Tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI đã ban hành Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 thông qua Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 55), nhằm xây dựng đồng bộ, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, khắc phục tình trạng

<sup>1</sup> Tổ chức khảo sát tại 94 thôn của 16 xã, phường: Đức Liên, Hương Thọ (Vũ Quang); Trung Lộc, Xuân Lộc, Vĩnh Lộc, Thanh Lộc (Can Lộc); Cẩm Minh, Cẩm Hưng, Cẩm Duệ, Cẩm Thạch (Cẩm Xuyên); Bình Lộc, Mỹ Lộc (Lộc Hà); Đậu Liêu, Đức Thuận (thị xã Hồng Lĩnh); Kỳ Phú, Kỳ Sơn (Kỳ Anh).

<sup>2</sup> UBND 06 huyện, thị xã: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Can Lộc, Vũ Quang, thị xã Hồng Lĩnh.

<sup>3</sup> Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;

<sup>4</sup> Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê, Thạch Hà, thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh.

chênh lệch mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân giữa các vùng, miền trên địa bàn toàn tỉnh.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Nghị quyết được triển khai khá đồng bộ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thể chế hóa Nghị quyết số 55 bằng các quyết định, chương trình hành động<sup>5</sup>; trên cơ sở đó một số địa phương đã cụ thể hóa bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện<sup>6</sup>. Cùng với sự lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án khác, Nghị quyết số 55 đã phát huy hiệu quả khá rõ nét; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp; đời sống văn hóa tinh thần của người dân có chuyển biến tích cực, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư ngày càng thắt chặt.

### **1. Kết quả đạt được**

Sau 04 năm thực hiện, với những kết quả đạt được đã khẳng định sự cần thiết và tính đúng đắn của Nghị quyết số 55 trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt trong điều kiện tỉnh ta đang ra sức tập trung xây dựng nông thôn mới và các tiêu chí về văn hóa đạt thấp so với các tiêu chí khác. Từ điểm xuất phát thấp, với hệ thống thiết chế yếu và thiếu<sup>7</sup>, đến nay cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cơ sở tại các địa phương được đầu tư khá đồng bộ, công tác quản lý có sự chuyển biến, chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở từng bước được nâng lên, tạo sự phát triển cân đối giữa kinh tế, văn hóa - xã hội; góp phần hoàn thành tiêu chí số 6 (về cơ sở vật chất văn hóa), tiêu chí số 16 (về văn hóa) trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới cũng như góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa 8 của Đảng “về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”. Một số địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 55 khá tốt như huyện Kỳ Anh, Vũ Quang, Cẩm Xuyên,...

#### **1.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu**

Nghị quyết số 55 được phân kỳ thực hiện trong hai giai đoạn, giai đoạn I từ năm 2013 đến năm 2015 và giai đoạn II, từ năm 2015 đến năm 2020.

*Mục tiêu đến năm 2015*, cơ bản đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra: Về thiết chế văn hóa, thể thao xã, toàn tỉnh có 48% nhà văn hóa và 37% khu thể thao đạt chuẩn trên chỉ tiêu giao là 35%, trong đó, vùng đồng bằng, đô thị đạt tỷ lệ 60%; vùng miền núi, biển ngang đạt tỷ lệ 41%<sup>8</sup>.

<sup>5</sup> Quyết định 2926/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 55; Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 quy định một số chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, giai đoạn 2015 - 2020;

<sup>6</sup> Các huyện đã ban hành Nghị quyết thực hiện như huyện Can Lộc, Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh, Lộc Hà; còn các địa phương khác ban hành các Chương trình, Kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án khác như Cẩm Xuyên, Vũ Quang,

<sup>7</sup> Theo đánh giá tại Báo cáo thẩm tra số 60 /BC-HĐND ngày 08/7/2013 của Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh; trong số 12/12 xã, thị trấn tại thời điểm Ban văn hóa-xã hội HĐND tỉnh đến khảo sát thì hệ thống nhà văn hóa xã, thôn không đạt tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; nhà văn hóa xây dựng khá lâu, đã xuống cấp, lạc hậu.

<sup>8</sup> Thiết chế văn hóa, thể thao xã: vùng đồng bằng đô thị có 105/175 thiết chế đạt chuẩn; vùng miền núi có 36/87 thiết chế đạt chuẩn

Về thiết chế văn hóa, thể thao thôn, toàn tỉnh có 58% nhà văn hóa đạt chuẩn trên chỉ tiêu giao 50%, tỷ lệ số thiết chế đạt chuẩn tại vùng đồng bằng, đô thị là 64%; đối với vùng miền núi, biển ngang là 50,8%<sup>9</sup>.

Việc quy hoạch các khu thể thao xã, thôn đã được quan tâm thực hiện, đạt tỷ lệ 87,7%. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động văn hóa đạt 43% trên chỉ tiêu Nghị quyết giao 40%; số dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 30,14% trên chỉ tiêu Nghị quyết giao 20% trở lên.

Mục tiêu đến năm 2020, tính đến tháng 6-2017, bình quân trên địa bàn toàn tỉnh có 53% số thiết chế văn hóa, thể thao xã, phường đạt chuẩn; 64% thiết chế văn hóa, thể thao thôn đạt chuẩn trên tỷ lệ Nghị quyết giao 80%. Trong đó, vùng đồng bằng đô thị, số thiết chế văn hóa, thể thao xã đạt chuẩn là 65,7%; số thiết chế văn hóa thể thao thôn đạt chuẩn là 73,1%.

Đối với vùng miền núi số thiết chế văn hóa, thể thao xã đạt chuẩn là 58,6%, số thiết chế văn hóa thể thao thôn đạt chuẩn là 57%.

Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động văn hóa đạt 45% số dân tham gia trên chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 là 50% trở lên; số dân tham gia luyện tập thể thao thường xuyên vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, đạt 31,5% trên chỉ tiêu Nghị quyết giao đến năm 2020 là 25% trở lên.

Như vậy, đến thời điểm giám sát, các chỉ tiêu về số thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn, số người dân tham gia các hoạt động văn hóa cơ bản tiệm cận với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, điển hình có một số địa phương đã vượt chỉ tiêu Nghị quyết giao đến năm 2020 như huyện Vũ Quang<sup>10</sup>; một số địa phương như Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Can Lộc<sup>11</sup> đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện để nâng cao tỷ lệ các chỉ tiêu đạt được trước năm 2020. Riêng chỉ tiêu về số dân tham gia các hoạt động thể thao đã vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

## **1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ**

Nghị quyết số 55 đã đề ra 02 nhóm nhiệm vụ, đó là “xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn” và “xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn đạt chuẩn”; trong mỗi nhóm nhiệm vụ đã xác định có 4 nội dung cụ thể: xây dựng cơ sở vật chất, bộ máy cán bộ, kinh phí hoạt động và tổ chức hoạt động; trong đó, có thể khẳng định nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất được cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung thực hiện. Việc xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã và thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn cơ bản bám sát các tiêu chí quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL sau này là Thông tư số 2393/VBHN-BVHTTDL<sup>12</sup>.

<sup>9</sup> Thiết chế văn hóa, thể thao thôn: vùng đồng bằng có 893/1394 thiết chế đạt chuẩn; vùng miền núi có 379/746 thiết chế đạt chuẩn

<sup>10</sup> Vũ Quang có 69/79 thôn có Nhà văn hóa đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 84,8%, vượt mục tiêu đến 2020 là có 70% thiết chế văn hóa, thể thao xã, văn hóa thể thao thôn đạt chuẩn

<sup>11</sup> Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Can Lộc,... có số thiết chế văn hóa cơ sở đạt chuẩn từ 55% đến 65%

<sup>12</sup> Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định mẫu tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa, thể thao xã, ban hành vào ngày 22/12/2010

- Thông tư số 2393/VBHN-BVHTTDL là văn bản hợp nhất Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL (Thông tư sửa đổi bổ sung Điều 6 của Thông tư 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư

*Đối với việc xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao xã phường, thị trấn:* Từ năm 2013 đến nay, kinh phí chi đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã là 341.500 triệu đồng<sup>13</sup>. Các địa phương đã tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân. Một số địa phương đã hỗ trợ kinh phí hoạt động và tổ chức khá tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng<sup>14</sup>. Đến nay, toàn tỉnh có 171/262 trung tâm văn hóa cấp xã đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 65%; 107/262 khu thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 41%.

*Đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn:* Sau 4 năm thực hiện, cơ sở vật chất các thiết chế thể thao thôn có sự chuyển biến khá toàn diện. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm quy hoạch, đầu tư xây mới, nâng cấp với tổng kinh phí là 528.950 triệu đồng<sup>15</sup>. Việc mua sắm, bố trí trang thiết bị bên trong, bên ngoài khá đồng bộ, đảm bảo quy định<sup>16</sup>. Cán bộ phụ trách quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao thôn chủ yếu do bí thư chi bộ, trưởng thôn, chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên kiêm nhiệm. Hiện toàn tỉnh có 1450/2140 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 68%; 1274/2140 khu thể thao thôn đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 60%. Theo báo cáo của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, phong trào văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển khá đồng đều giữa các vùng miền, các hoạt động đã thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó, tỷ lệ tham gia các hoạt động thể thao là 31,5% trên chỉ tiêu Nghị quyết giao 25% số dân luyện tập trở lên.

### ***1.3. Kết quả thực hiện các nhóm giải pháp***

#### ***a. Giải pháp nâng cao nhận thức***

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa của thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được tăng cường gắn với việc triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện chiến lược phát triển văn hóa, thể thao Việt Nam đến năm 2020 và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó đã tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, hành động của mọi tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận cao trong huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

#### ***b. Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo***

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban, ngành đoàn thể đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao

---

06/2011/TT-BVHTTDL) về quy định mẫu tổ chức hoạt động và tiêu chí Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn, ban hành ngày 22/7/2014

<sup>13</sup> Ngân sách tỉnh là 78.436 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 54.230 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 121.427 triệu đồng, các chương trình dự án 70.264 triệu đồng và nguồn xã hội hóa 17.141 triệu đồng

<sup>14</sup> Xã Cẩm Minh, Cẩm Thạch, Cẩm Duệ (Cẩm Xuyên), Kỳ Phú, Kỳ Xuân (Kỳ Anh),..

<sup>15</sup> Ngân sách tỉnh là 43.220 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 58.124 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 91.004 triệu đồng, các chương trình dự án 109.123 triệu đồng và nguồn xã hội hóa 227.480 triệu đồng

<sup>16</sup> Mỗi nhà văn hóa được trang trí đầy đủ bộ khánh tiết, bộ trang âm; hương ước thôn, xóm; tủ sách, bảng tin về tiêu chí nông thôn mới, quy định về chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình; nội quy hoạt động...

cơ sở và xác định là nhiệm vụ vừa có tính chiến lược lâu dài, vừa trọng tâm, cấp bách. Hằng năm, các địa phương đã đưa chỉ tiêu phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở vào Nghị quyết của cấp ủy Đảng và chương trình hoạt động của các cấp chính quyền; lồng ghép việc phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trong Quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Song song với phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, các địa phương đã vào cuộc khá đồng bộ, triển khai các giải pháp, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn<sup>17</sup>; nhiều địa phương đã có những cách làm sáng tạo, huy động sự hỗ trợ của ban ngành, đoàn thể, cùng nhân dân tham gia đóng góp xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn, góp phần nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa, khu thể thao cơ sở ngày càng kiên cố, khang trang<sup>18</sup>.

#### *c, Giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước*

Công tác quản lý nhà nước đối với các thiết chế văn hóa, thể thao nhìn chung đã được tăng cường, nhất là ở cấp xã. Một số địa phương đã cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của cấp ủy đảng bằng các nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực đầu tư và quy định thời gian thực hiện. Đặc biệt, đã quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng; hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, câu lạc bộ của người cao tuổi; bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa có trình độ chuyên môn phù hợp, tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp với các đơn vị, sở ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng và tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

#### *d, Về thực hiện các chính sách*

##### *Chính sách về sử dụng đất*

Công tác quy hoạch quỹ đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được chính quyền địa phương quan tâm; một số địa phương tuy quỹ đất khó khăn nhưng đã ưu tiên bố trí thiết chế văn hóa, thể thao tại các vị trí trung tâm, đảm bảo phân bổ quỹ đất cho thiết chế thể thao cơ sở đến năm 2020 theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới và tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về khu thể thao thôn<sup>19</sup>. Theo đó, hệ thống thiết chế văn hóa, khu thể thao xã, thôn trên địa bàn toàn tỉnh cơ bản đảm bảo diện tích, nhà văn hóa được xây dựng liền kề với khu thể thao đơn giản như bóng chuyền, cầu lông,... Một số địa phương đã xây dựng quy hoạch tổng thể nhà văn hóa, khu thể thao thôn với sân bóng đá, điểm vui chơi giải trí của trẻ em như xã Cẩm Duệ, Cẩm Minh (Cẩm Xuyên), xã Trung Lộc (Can Lộc),...

<sup>17</sup> Bình quân mỗi nhà văn hóa được xã bố trí hỗ trợ từ 40 triệu đồng đến trên 200 triệu đồng

<sup>18</sup> Một số địa phương thực hiện tốt như Vũ Quang, Kỳ Anh, Can Lộc, Lộc Hà, thị xã Hồng Lĩnh,...

Tại Cẩm Mỹ (Cẩm Xuyên) mỗi hộ gia đình đã đóng góp từ 2 triệu đến 4 triệu đồng xây dựng nhà văn hóa thôn.

<sup>19</sup> Thông tư 2393/VBHN-BVHTTDL Quy định diện tích đất quy hoạch khu thể thao thôn đối với đồng bằng là 500m<sup>2</sup> trở lên, miền núi là 300m<sup>2</sup> trở lên, xã đặc biệt khó khăn là 200m<sup>2</sup> trở lên.

Đối với các thôn sau khi sáp nhập, một số địa phương đã chủ động thực hiện việc chuyển đổi đất và xử lý tài sản trên đất, tạo nguồn kinh phí xây mới các thiết chế văn hóa như huyện Can Lộc, Lộc Hà, thị xã Hồng Lĩnh. Phần lớn đất xây dựng các thiết chế văn hóa được quy hoạch bố trí từ đất nông nghiệp, nền đất cũ do địa phương quản lý (khoảng 80%), hoặc do nhân dân hiến tặng, hoán đổi từ quỹ đất dự phòng, một số ít diện tích đất do cấp xã, thị trấn, thôn xóm thỏa thuận với chủ hộ nên việc giải phóng mặt bằng chủ yếu thực hiện tại các thôn, xã phải mở rộng hoặc xây mới; kinh phí đền bù chủ yếu thực hiện vào năm 2015 với tổng kinh phí là 1.536 triệu đồng<sup>20</sup>.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà văn hóa thôn được thực hiện khá tốt như tại huyện Lộc Hà, xã Kỳ Sơn (Kỳ Anh), xã Cẩm Minh (Cẩm Xuyên)<sup>21</sup>. Các địa phương còn lại đang trong quá trình hoàn thành hồ sơ đo đạc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### *Chính sách về tài chính<sup>22</sup>*

Tính chung cho cả giai đoạn 2013-2017, tổng nguồn lực huy động thực hiện Nghị quyết số 55 là 976.256 triệu đồng<sup>23</sup>, đạt 33,87% so với kinh phí Nghị quyết ước tính đầu tư xây dựng là 2.881,734 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách nhà nước mới bố trí được 28% so với định mức Nghị quyết giao<sup>24</sup>.

Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động văn hóa, thể thao đối với các xã đặc biệt khó khăn và các xã thuộc huyện Vũ Quang, Hương Khê, Hương Sơn, Kỳ Anh và vùng biên ngang được quan tâm bố trí, đảm bảo theo định mức Nghị quyết đề ra<sup>25</sup> và cân đối ngân sách hỗ trợ các xã, phường, thị trấn chưa xây dựng được nhà văn hóa, sân thể thao. Bố trí kinh phí chi hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm<sup>26</sup> nhằm duy trì, phát triển câu lạc bộ sở thích về văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, ví dặm. Một số địa phương đã bố trí ngân sách và huy động nguồn xã hội hóa hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho các câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm<sup>27</sup>; theo đó, đã tổ chức tốt các hoạt động giao lưu liên hoan Dân ca ví dặm, thu hút nhiều đơn vị và quần chúng nhân dân tham gia<sup>28</sup>.

<sup>20</sup> Theo công văn báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư

<sup>21</sup> Lộc Hà có 49/93 nhà văn hóa thôn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chiếm 26,77% so với toàn tỉnh; xã Kỳ Sơn (Kỳ Anh) có 9/9 thôn đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xã Cẩm Minh (Cẩm Xuyên) có 6/9 thôn đạt tỷ lệ trên 50%,...

<sup>22</sup> Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

<sup>23</sup> Trong đó ngân sách tỉnh bố trí là 122.966 triệu đồng; ngân sách cấp huyện là 113.725 triệu đồng; ngân sách cấp xã là 267.990 triệu đồng, kinh phí từ các chương trình, dự án khác: 179.387 triệu đồng, nguồn xã hội hóa là 292.188 triệu đồng

<sup>24</sup> Nghị quyết dự kiến kinh phí bố trí là 1.809,906 tỷ đồng, nhưng các cấp ngân sách mới bố trí 508,151 tỷ đồng

<sup>25</sup> Hỗ trợ cho các hoạt động văn hóa, thể thao đối với các xã đặc biệt khó khăn và các xã thuộc huyện Vũ Quang, Hương Khê, Hương Sơn, Kỳ Anh và vùng biên ngang với mức hỗ trợ 10.000.000đ/năm và các địa bàn khác 5.000.000đ/năm.

<sup>26</sup> Tính từ năm 2014 đến 2016, đã có 65/80 câu lạc bộ được hỗ trợ kinh phí hoạt động

<sup>27</sup> Huyện Kỳ Anh: Kinh phí chi hoạt động là 1.249 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 290 triệu, ngân sách huyện 295 triệu, ngân sách xã 381 triệu, nguồn xã hội hóa là 283 triệu đồng.

<sup>28</sup> Huyện Kỳ Anh, Lộc Hà.

Thực hiện khá tốt công tác xã hội hóa xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; toàn tỉnh đã huy động 292.188 triệu đồng chiếm tỷ lệ 29,92% so với tổng kinh phí đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tuy nhiên, so với Nghị quyết dự tính 1.071,828 tỷ đồng, thì nguồn huy động xã hội hóa chỉ đạt 27,26%, trong đó chủ yếu là huy động xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn với kinh phí thực hiện là 227.480 triệu đồng. Cùng với sự lồng ghép các nguồn kinh phí, số thiết chế văn hóa, thể thao được xây dựng, nâng cấp trên địa bàn toàn tỉnh là 1.318 công trình (Phụ lục 1).

Một số địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và có những cách làm sáng tạo như xã Kỳ Sơn, Kỳ Phú (Kỳ Anh), Cẩm Duệ, Cẩm Minh (Cẩm Xuyên), Trung Lộc (Can Lộc)<sup>29</sup>, ...

*e, Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực và tổ chức hoạt động nghiệp vụ*

Nghị quyết đề ra một số giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng nhằm đạt được mục tiêu “đến năm 2020 có 100% cán bộ, công chức văn hóa cấp xã có trình độ trung cấp chuyên ngành văn hóa, thể thao trở lên”; đến nay, cơ bản các địa phương đã triển khai thực hiện khá tốt, quan tâm bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội có trình độ chuyên môn phù hợp. Toàn tỉnh hiện có 255 cán bộ công chức văn hóa cấp xã<sup>30</sup> và 07 cán bộ phụ trách kiêm nhiệm lĩnh vực văn hóa, xã hội<sup>31</sup>. Trong đó, số cán bộ có trình độ chuyên môn từ trung cấp văn hóa, thể thao trở lên là 201 người, chiếm tỷ lệ 78,82%; số cán bộ có trình độ đại học chuyên ngành văn hóa, thể thao, du lịch là 103 người chiếm tỷ lệ 40,39% (Phụ lục 2).

Công tác tập huấn, bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao tại địa phương. Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ năm 2013 đến nay, các đơn vị, sở ngành đã phối hợp các địa phương tổ chức 54 lớp tập huấn, bồi dưỡng trên các lĩnh vực văn hóa - gia đình, thể thao, du lịch cho trên 6000 lượt cán bộ phòng Văn hóa - Thông tin, cán bộ văn hóa các xã, phường, thị trấn, cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở... (Phụ lục 3).

Cùng với phong trào xây dựng nông thôn mới, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tiếp tục được củng cố, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị được quan tâm<sup>32</sup>; nội dung, phương thức hoạt động có sự chuyển biến, nhiều

<sup>29</sup> xã Cẩm Minh (Cẩm Xuyên), từ nguồn hỗ trợ của Ủy ban nhân dân là 30 - 50 triệu đồng/nhà văn hóa, đã huy động xây dựng 9/9 nhà văn hóa thôn. Sau hoàn thiện, mỗi nhà văn hóa có trị giá từ 400-500 triệu đồng nhưng đảm bảo về diện tích, khuôn viên và được người dân quan tâm trồng cây, chăm sóc cảnh quan sạch, đẹp; xã Kỳ Sơn đã nâng cấp các nhà văn hóa thôn đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang trí khánh tiết,...

<sup>30</sup> đại học 147 người, tỷ lệ 57,64 %, cao đẳng 32 người, chiếm 12,54%; trung cấp 74 người, chiếm 29%; số cán bộ bố trí không đúng chuyên ngành 54 người, tỷ lệ 21,17%.

<sup>31</sup> Lộc Hà có 02 bí thư đoàn kiêm nhiệm, Hương Sơn 01 cán bộ kiêm nhiệm, Can Lộc có 04 cán bộ kiêm nhiệm.

<sup>32</sup> nhà để xe, vườn hoa, tường rào bảo vệ, hệ thống cây xanh, hàng rào xanh cơ bản đảm bảo quy định, khuôn viên sạch, đẹp như Cẩm Minh (Cẩm Xuyên), Kỳ Sơn (Kỳ Anh), Trung Lộc (Can Lộc), Đức Liên (Vũ Quang),...

hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng được tổ chức sôi nổi, phong phú góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tinh thần trong nhân dân<sup>33</sup>.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, sau 4 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 55 còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

### **2.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết**

Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết số 55 nhìn chung chưa sâu rộng, có lúc, có nơi còn hình thức; một số cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể ở cơ sở chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, quán triệt Nghị quyết; cá biệt một số cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể thao chưa nắm rõ nội dung của Nghị quyết và các chính sách liên quan. Vì thế, sau 4 năm triển khai thực hiện, hiệu quả, tác động của Nghị quyết đối với tình hình thực tiễn chưa đạt được như mong muốn; phần lớn các cấp, các ngành, các địa phương đang lồng ghép triển khai thực hiện Nghị quyết 55 theo tinh thần của chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

### **2.2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết**

Công tác quản lý hành chính nhà nước về văn hóa, thể thao tại một số địa phương có lúc, có nơi còn buông lỏng, công tác tham mưu thể chế hóa nội dung Nghị quyết số 55 chậm được thực hiện<sup>34</sup>. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa phát huy tốt vai trò của ngành chủ trì trong tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung của Nghị quyết, đến nay vẫn chưa ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện. Các sở, ngành liên quan chưa thực sự tích cực, chủ động thực hiện các nội dung công việc theo phân công của Đề án; sự phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với chính quyền các cấp và các ngành trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, chính sách Nghị quyết còn thiếu kịp thời<sup>35</sup>. Chất lượng tham mưu một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn hạn chế, chưa bám sát các văn bản hướng dẫn của Trung ương dẫn đến các địa phương lúng túng, khó khăn trong triển khai thực hiện<sup>36</sup>. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các cấp chưa chặt chẽ; số liệu báo cáo chưa đầy đủ, chính xác, thiếu tính thống nhất.

### **2.3. Một số mục tiêu, nhiệm vụ chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra**

*Về mục tiêu chung:* Nghị quyết 55 có tầm ảnh hưởng rộng, thực hiện trong thời gian khá dài nhưng những tác động từ Nghị quyết đối với đời sống

<sup>33</sup> liên hoan dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh; tiếng trống học bài cho học sinh (xã Kỳ Sơn), sinh hoạt câu lạc bộ

<sup>34</sup> Nghị quyết số 55 ban hành tháng 7/2013 nhưng đến 9/2015 UBND tỉnh mới ban hành QĐ số 18/2015/QĐ-UBND quy định một số chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2015-2020.

<sup>35</sup> cấp quyền sử dụng đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; công tác hướng dẫn, kiểm tra quy mô xây dựng Nhà văn hóa thôn, các thiết chế văn hóa bên trong, bên ngoài nhà văn hóa,...

<sup>36</sup> Văn bản 2393/VBHN-BVHTTDL chỉ quy định trang thiết bị tối thiểu cho hoạt động nhà Văn hóa-Khu thể thao gồm bàn ghế,... nhưng văn bản số 35/HD-SVHTTDL, ngày 10/3/2017 Sở VH-TT-DL quy định ghế ngồi là loại ghế có tựa lưng dẫn đến địa phương khó khăn trong thực hiện, một số nơi phải thay mới, gây lãng phí.

chưa đạt được như mục tiêu đã đề ra, đặc biệt mục tiêu “tạo sự phát triển cân đối giữa kinh tế, văn hóa - xã hội” đến nay chưa đạt được, tiêu chí số 6 (*về cơ sở vật chất văn hóa*), tiêu chí số 16 (*về văn hóa*) trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới vẫn còn đạt thấp so với các tiêu chí khác và thiếu tính bền vững; chưa khắc phục được tình trạng chênh lệch mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân các vùng trên địa bàn tỉnh. Việc đầu tư vào lĩnh vực văn hóa - xã hội nhìn chung chưa đáp ứng với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra “*đầu tư phát triển văn hóa - xã hội và hệ thống đô thị ngang tầm với phát triển kinh tế*”.

*Về mục tiêu cụ thể:*

Nghị quyết số 55 đề ra đến năm 2015, toàn tỉnh phải hoàn thành công tác quy hoạch khu thể thao xã, thôn nhưng trên thực tế, giai đoạn này chỉ đạt tỷ lệ 87,7% (*trên chỉ tiêu giao 100%*) và tiếp tục hoàn thành vào năm 2017.

Việc đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giữa các vùng, miền còn có sự chênh lệch. Tỷ lệ thiết chế văn hóa, thể thao giữa vùng đồng bằng, đô thị từng bước tiệm cận với chỉ tiêu Nghị quyết giao đến năm 2020; tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao đối với vùng miền núi còn khó khăn trong khi tỷ lệ thiết chế văn hóa, thể thao thôn đạt chuẩn mới đạt 57% trên chỉ tiêu Nghị quyết giao 70%<sup>37</sup>.

*Về tổ chức thực hiện các nhóm nhiệm vụ*

Sự quan tâm và đầu tư nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra chưa đồng đều. Ngoài giải pháp về cơ sở vật chất được tập trung chỉ đạo thực hiện thì các nhiệm vụ khác như bộ máy cán bộ, kinh phí hoạt động, đặc biệt là vấn đề tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chưa được quan tâm đúng mức. Một số địa phương xây dựng nhà văn hóa xã, thôn khang trang nhưng cách bố trí, sắp xếp các thiết chế bên trong chưa đầy đủ theo quy định; một số văn bản niêm yết tại nhà văn hóa nội dung chưa được cập nhật kịp thời<sup>38</sup>; vệ sinh môi trường chưa đảm bảo, các hoạt động văn hóa, thể thao chưa sôi nổi, đều đặn.

Quy trình đầu tư, huy động nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hóa, cách sắp xếp, trang trí tại một số địa phương còn tùy tiện, thiếu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ngành chủ quản.

Việc bố trí cán bộ phụ trách thiết chế văn hóa, thể thao tại hầu hết các địa phương chưa đạt các điều kiện theo yêu cầu Nghị quyết đề ra; chủ yếu là bí thư, trưởng thôn, chi hội phụ nữ,.. kiêm nhiệm<sup>39</sup>.

#### **2.4. Việc tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp**

<sup>37</sup> Đối với vùng đồng bằng: thiết chế văn hóa, thể thao xã đạt tỷ lệ 65,7%; thiết chế văn hóa, thể thao thôn, tổ dân phố đạt 73,1% trên chỉ tiêu giao là 80%;

Đối với vùng miền núi: thiết chế văn hóa, thể thao xã đạt 58,6%; thiết chế văn hóa, thể thao thôn mới đạt 57% trên chỉ tiêu giao 70% thiết chế đạt chuẩn

<sup>38</sup> Hà Tĩnh đã ban hành 20 tiêu chí quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng một số địa phương đang niêm yết 19 tiêu chí của Quốc gia về xã nông thôn mới hoặc quy định về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình đã điều chỉnh nhưng không được thay mới;

<sup>39</sup> Tại vùng đồng bằng, cán bộ phụ trách có trình độ sơ cấp trở lên còn miền núi thì qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ;

### *Về giải pháp nâng cao nhận thức*

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và người dân là giải pháp được ưu tiên đặt lên hàng đầu trong Nghị quyết số 55, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chưa được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm đúng mức; chưa phát huy được vai trò, vị trí của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương cũng như xây dựng đời sống văn hóa tinh thần tại cộng đồng dân cư. Nhiều địa phương đang lòng ghép tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng cơ sở vật chất mà chưa chú trọng đến tuyên truyền phát triển bền vững hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Quy chế hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao chưa được quan tâm xây dựng; đội ngũ cán bộ, công tác viên thiếu chủ động trong công tác quản lý, điều hành; ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, khuôn viên, cảnh quan môi trường tại nhà văn hóa, khu thể thao chưa được chú trọng.

### *Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đơn vị, sở ngành còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm xây dựng, phát triển thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở thiếu thường xuyên dẫn đến một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế chậm phản hồi, khắc phục. Việc cấp quyền sử dụng đất xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao chậm được thực hiện, tỷ lệ được cấp quyền sử dụng đất thấp, kéo dài thời gian nhưng chính quyền địa phương chưa quan tâm tập trung chỉ đạo thực hiện. Một số thiết chế văn hóa đang trong giai đoạn xây dựng, hoàn thiện không đảm bảo về diện tích, quy mô nhưng không kịp thời tham mưu để có sự điều chỉnh phù hợp<sup>40</sup>. Một số thiết chế văn hóa, thể thao giữa các thôn, xóm có khoảng cách quá gần nhưng địa phương không xem xét tổ chức sinh hoạt ghép hoặc sáp nhập thôn, vừa tập trung nguồn lực đầu tư đồng thời giảm bớt nguồn huy động đóng góp của nhân dân (xã Trung Lộc, Vĩnh Lộc - Can Lộc).

### *Về công tác quản lý hành chính nhà nước*

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng, sử dụng các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở còn nhiều tồn tại như: việc hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết hằng năm chưa được chú ý; nhiều mô hình tốt, cách làm hay chưa được nhân rộng. Mô hình quản lý, tổ chức hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao thôn chưa thống nhất, có nơi trưởng thôn, bí thư chi bộ, có nơi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ kiêm nhiệm, chưa chú ý đến yếu tố năng khiếu, khả năng tham gia, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao như tinh thần của Nghị quyết. Quy chế quản lý, khai thác hệ thống thiết chế trên địa bàn chưa được các cấp quan tâm xây dựng, công năng sử dụng của các thiết chế chưa phát huy hiệu quả; các hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng dân cư chưa được tổ chức thường xuyên; các địa

<sup>40</sup> Nhà văn hóa thôn Cồn Soi xã Trung Lộc (Can Lộc) đang trong giai đoạn hoàn thiện nhưng không đảm bảo diện tích quy mô xây dựng; Tổ dân phố Đồng Thuận phường Đức Thuận (thị xã Hồng Lĩnh) xây dựng tường rào khá kiên cố với kinh phí thực hiện cao, không phù hợp tập quán sinh hoạt cộng đồng dân cư

xuyên; các địa phương chưa quan tâm phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Hệ thống công trình phụ trợ, cảnh quan, khuôn viên một số thiết chế văn hóa, thể thao chưa được đảm bảo. Công tác vệ sinh môi trường chưa được quan tâm, rác thải chưa được xử lý và hầu hết chưa bố trí vật dụng thu gom; tỷ lệ hàng rào xanh chưa đảm bảo, chưa chú trọng lựa chọn cây trồng thích hợp, thiếu sự chăm sóc, bảo vệ; một số nhà văn hóa thôn, tổ dân phố công trình vệ sinh xuống cấp nghiêm trọng<sup>41</sup>. Một số nhà văn hóa thôn biển tên chưa đúng theo quy định, hương ước thôn chưa được trích sao niêm yết tại nhà văn hóa<sup>42</sup>; nội dung quy ước còn chung chung, không sát với tình hình thực tế của từng thôn xóm mà thống nhất nội dung trong toàn xã<sup>43</sup>; một số văn bản đã bổ sung, sửa đổi nội dung nhưng vẫn còn niêm yết theo văn bản cũ như tiêu chí nông thôn mới, chính sách về dân số<sup>44</sup>. Đa số tủ sách tại các nhà văn hóa sắp xếp lộn xộn, chủ yếu mang tính hình thức chưa phát huy hiệu quả như mong muốn<sup>45</sup>.

Một số địa phương theo kế hoạch sẽ về đích nông thôn mới trong các năm 2017 - 2018 nhưng đến nay hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao thôn còn yếu như xã Bình Lộc (Lộc Hà) có đến 3/6 nhà văn hóa sử dụng không đúng công năng, diện tích không đảm bảo, cá biệt có Đình làng của xã Bình Lộc (Lộc Hà) được xây dựng từ những năm 1929, cùng nằm trong khuôn viên thiết chế văn hóa, thể thao thôn nhưng địa phương chưa quan tâm đưa vào sử dụng (*dùng làm kho chứa bàn ghế cũ, xi măng xây dựng, tủ sách*).

Một số thiết chế văn hóa, thể thao vùng giáo chưa phát huy công năng sử dụng; khuôn viên không được tôn tạo, chỉnh trang, sơ sài trong sắp xếp, bố trí khánh tiết, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử đất, địa phương còn lúng túng trong tổ chức hoạt động.

Công tác tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa có lúc, có nơi còn buông lỏng; thiếu sự tham gia của các chuyên gia, nghệ nhân trong quá trình tu bổ, tôn tạo, dẫn đến kiến trúc sau tôn tạo không được phục dựng, giữ nguyên yếu tố gốc ban đầu, vi phạm Luật Di sản văn hóa.

Một số thiết chế văn hóa, thể thao xã chưa xây dựng hệ thống phòng chức năng, còn thiếu các phòng tập thể thao đơn giản, phòng thư viện. Tuy nhiên, có đơn vị đã xây dựng và được trang bị khá đầy đủ nhưng chưa phát huy hiệu quả, còn mang tính hình thức; hầu hết các xã phường, thị trấn chưa có điểm vui chơi, giải trí dành cho trẻ em.

#### *Về thực hiện các nhóm chính sách*

Nghị quyết đưa ra 03 nhóm chính sách, tuy vậy, hiệu quả thực hiện một số nội dung chưa cao, chưa được tập trung triển khai thực hiện, cụ thể:

<sup>41</sup> thôn Mai Hoa, Xuân Lộc (Can Lộc), thôn Tân Phú, Hữu Ninh (Thạch Mỹ - Lộc Hà),...

<sup>42</sup> phường Đậu Liêu (thị xã Hồng Lĩnh), Kỳ Phú (Kỳ Anh), Vĩnh Lộc (Can Lộc), Thạch Mỹ (Lộc Hà),...

<sup>43</sup> Bình Lộc (Lộc Hà), Kỳ Sơn (Kỳ Anh),...

<sup>44</sup> Kỳ Anh, Can Lộc,...

<sup>45</sup> Kỳ Phú (Kỳ Anh), Bình Lộc (Lộc Hà), Vĩnh Lộc (Can Lộc),...

*Đối với nhóm chính sách sử dụng đất*, việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm được thực hiện, hầu hết các địa phương chưa chủ động trong triển khai thực hiện, chủ yếu đang trong quá trình hoàn thành hồ sơ, thủ tục, bên cạnh đó việc kiểm tra, đánh giá của các đơn vị sở ngành liên quan còn hạn chế, thiếu sự đồng đốc hướng dẫn thực hiện kịp thời dẫn đến nhiều địa phương còn lúng túng, có biểu hiện trông chờ; hiện toàn tỉnh mới chỉ cấp được 183 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chiếm tỷ lệ rất thấp với trên 2000 thôn, tổ dân phố. Việc tham mưu văn bản hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng nhà văn hóa sau sáp nhập còn chậm, nhiều địa phương chưa thống nhất được cách xử lý, tổ chức thực hiện dẫn đến nhiều thiết chế văn hóa, thể thao không được quản lý, sử dụng, xuống cấp gây lãng phí.

Tại một số địa phương, công tác quy hoạch, dành quỹ đất xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao còn khó khăn do quỹ đất hạn hẹp dẫn đến sân vận động xã, thị trấn còn thiếu và chưa đạt chuẩn theo quy định.

#### *Nhóm chính sách về tài chính*

Trong phần đánh giá tình hình, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhận định một trong những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua là “*đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế*”; và trong phương hướng, mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết tiếp tục đề ra mục tiêu tổng quát “*đầu tư phát triển văn hóa - xã hội và hệ thống đô thị ngang tầm với phát triển kinh tế*”. Tuy nhiên, trên thực tế, việc đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chưa được quan tâm; kinh phí bố trí thực hiện các chính sách chủ yếu dựa trên nguồn vượt thu ngân sách của tỉnh nên chưa đảm bảo, chỉ đáp ứng khoảng 30% định mức được giao.

Việc bố trí kinh phí các chính sách Nghị quyết còn thấp, chưa đảm bảo, điều này ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Đến thời điểm hiện nay, nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 55 chỉ đáp ứng 33,87% so với ước tính đầu tư xây dựng<sup>46</sup>, ngân sách các cấp bố trí được 508,151 tỷ đồng, chiếm 28% kinh phí ước tính hỗ trợ là 1.809,906 tỷ đồng, trong đó bao gồm nguồn lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nguồn bố trí của các cấp ngân sách<sup>47</sup>.

Kinh phí hỗ trợ các xã đồng bằng, phường, thị trấn chưa xây dựng Nhà văn hoá, sân thể thao chưa được bố trí theo tỷ lệ % Nghị quyết giao<sup>48</sup> mà căn cứ vào nguồn ngân sách hằng năm của tỉnh để cân đối bố trí theo từng định mức khác nhau. Kinh phí chi hỗ trợ cho các hoạt động văn hóa, thể thao đối với các xã đặc

<sup>46</sup> Kinh phí Nghị quyết ước tính đầu tư xây dựng là 2.881,734 tỷ đồng; kinh thực hiện Nghị quyết là 976.256 triệu đồng

<sup>47</sup> Nguồn vốn lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 900,275 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 18,035 tỷ đồng; ngân sách huyện: 126,122 tỷ đồng; ngân sách xã: 765,474 tỷ đồng

<sup>48</sup> Đối với các xã đồng bằng, phường, thị trấn chưa xây dựng được Nhà văn hoá, sân thể thao, ngân sách hỗ trợ 40% từ nguồn vốn lồng ghép xây dựng nông thôn mới; Đối với các xã miền núi còn lại chưa xây dựng được Nhà văn hoá, sân thể thao, ngân sách hỗ trợ 60% từ nguồn vốn lồng ghép xây dựng nông thôn mới cho xây dựng cơ bản

biệt khó khăn và các xã thuộc huyện Vũ Quang, Hương Khê, Hương Sơn, Kỳ Anh và vùng biên ngang với mức hỗ trợ 10.000.000đ/năm và các địa bàn khác 5.000.000đ/năm chưa được bố trí. Riêng năm 2017, các chính sách Nghị quyết số 55 chưa được bố trí kinh phí thực hiện.

Việc huy động nguồn lực xã hội hóa tại một số đơn vị còn hạn chế, các đơn vị, địa phương chưa có các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện nên hiệu quả chưa cao, chưa đảm bảo theo dự kiến Nghị quyết đề ra. Trong 4 năm thực hiện, tổng nguồn đóng góp của người dân là 292.188 triệu đồng, mới đạt 29,92% trong tổng ước huy động là 1.071.828 tỷ đồng.

#### *Chính sách đào tạo nguồn nhân lực*

Công tác tham mưu kế hoạch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực của các địa phương còn hạn chế, chưa dựa trên tình hình thực tiễn địa phương. Hầu hết các địa phương chưa tổng hợp, báo cáo kịp thời tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Do đó, tỷ lệ cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội được tham gia đào tạo, bồi dưỡng còn thấp.

Công tác phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các đơn vị, sở ngành trong việc tổ chức, triển khai nội dung tập huấn chưa chặt chẽ, chưa quan tâm bồi dưỡng tập huấn theo nhiệm vụ chuyên môn. Hiện nay, mỗi xã chỉ bố trí 01 cán bộ công chức văn hóa<sup>49</sup> phụ trách trên nhiều lĩnh vực (y tế, giáo dục, lao động việc làm,...), cá biệt tại một số xã, đang bố trí cán bộ kiêm nhiệm công tác văn hóa, xã hội<sup>50</sup>, do đó việc tham mưu, tổ chức các hoạt động còn gặp khó khăn. Việc bồi dưỡng, tập huấn cán bộ công chức cấp xã hiệu quả chưa cao, nội dung bồi dưỡng tập huấn chủ yếu tập trung trên lĩnh vực văn hóa - gia đình, thể thao và du lịch<sup>51</sup>; khó khăn trong phát triển cộng tác viên hoạt động văn hóa, thể thao; năng lực đội ngũ cán bộ vận hành hệ thống thiết chế văn hóa còn hạn chế phần nào đã ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

#### **1. Đối với Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành Trung ương**

Đề nghị xem xét tính khả thi của việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 3, Thông tư số 2393/VBHN-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đó là yêu cầu các thiết chế văn hóa thôn phải xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

<sup>49</sup> Đối với những xã mới chỉ có 01 công chức thì không được bổ sung thêm, những xã có 02 công chức thì được giữ nguyên định biên.

<sup>50</sup> Lộc Hà, Hương Sơn,..

<sup>51</sup> Số lớp bồi dưỡng là 54 lớp, trong đó lĩnh vực du lịch có đến 41 lớp, còn các lĩnh vực văn hóa - gia đình, thể thao chỉ có 13 lớp, chiếm tỷ lệ 24% với trên 2000 lượt người tham gia.

Đề nghị quy định cụ thể, chi tiết hệ thống công trình phụ trợ Nhà văn hóa - Khu thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa,...) tại các thiết chế văn hóa, thể thao thôn để thống nhất đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả.

## **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể thao; giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức sơ kết, đánh giá, rà soát việc thực hiện Nghị quyết số 55 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện để có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

- Quan tâm bố trí nguồn lực kinh phí hằng năm để tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách Nghị quyết đã ban hành (*bao gồm kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị, kinh phí đào tạo, tập huấn cán bộ, tổ chức hoạt động*); có chính sách hỗ trợ huyện Kỳ Anh và huyện Lộc Hà đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện; góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra “*đầu tư phát triển văn hóa - xã hội và hệ thống đô thị ngang tầm với phát triển kinh tế*”.

- Chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương các cấp đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từ đó xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động nhằm phát huy công năng sử dụng.

- Chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp hoàn thành việc quy hoạch thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đủ diện tích, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và đảm bảo giữ nguyên quy hoạch đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi nhà văn hóa và tài sản trên đất sau sáp nhập thôn, tổ dân phố. Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc cấp quyền sử dụng đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và các di tích lịch sử đã được xếp hạng.

- Tiếp tục xem xét việc sáp nhập các xã, thôn, tổ dân phố có quy mô nhỏ để tập trung nguồn lực xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng yêu cầu.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ đánh giá tình hình thực hiện đề án vị trí việc làm với việc bố trí, phân công nhiệm vụ của công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội cấp xã; xem xét việc bố trí đủ định mức công chức văn hóa xã trong tình hình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

## **3. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, đơn vị liên quan**

### **3.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

+ Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 55, rà soát các văn bản hướng dẫn thực hiện để đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp<sup>52</sup>; nghiêm túc đánh giá những hạn chế, tồn tại trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp,

<sup>52</sup> Hướng dẫn số 35/HD-SVHTTDL ngày 10/3/2017 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

chính sách Nghị quyết đã đề ra; tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 55, trong đó chú trọng phát huy công năng sử dụng các nhà văn hóa, khu thể thao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng, tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực quản lý, tổ chức hoạt động của đội ngũ cán bộ văn hóa và khảo sát nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của các địa phương. Lựa chọn phân nhóm đối tượng, xác định nội dung, chương trình bồi dưỡng, từ đó phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ văn hóa.

+ Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hoạt động bảo tồn các di tích lịch sử trên địa bàn. Hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm túc Quyết định 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

3.2. Sở Tài chính: Tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí ngân sách cho sự nghiệp văn hóa, thể thao; nhất là phân kỳ đầu tư theo Nghị quyết số 55 để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra<sup>53</sup>.

3.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục tranh thủ, lồng ghép các nguồn vốn các chương trình, dự án trên địa bàn đầu tư xây dựng hệ thống thiết văn hóa, thể thao theo đúng tiến độ của Nghị quyết.

3.4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương ban hành hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi nhà văn hóa và tài sản trên đất sau sáp nhập thôn, tổ dân phố. Tập trung hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế văn hóa, thể thao.

3.5. Sở Nội vụ: Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện đề án vị trí việc làm với việc bố trí, phân công nhiệm vụ của công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội cấp xã trong tình hình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

3.6. Các sở, ngành liên quan: Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tiếp tục thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số 55 và các nhiệm vụ đã được phân công tổ chức thực hiện theo Quyết định số 2926/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành việc cấp quyền sử dụng đất cho các thiết chế văn hóa, thể thao.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; chú trọng công tác tổ chức hoạt động, phát huy công năng sử dụng. Quan tâm công tác vệ sinh môi trường, khuyến khích người dân tham gia bảo

<sup>53</sup> Nghị quyết số 55, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng thiết chế và hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 (ước tính): 2.275,896 tỷ đồng

vệ, tôn tạo cảnh quan, khuôn viên Nhà văn hóa, Khu thể thao. Bố trí cán bộ có đủ năng lực phụ trách các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”, thực hiện tốt công tác trùng tu, tôn tạo, phục dựng di tích.

Trên đây là kết quả giám sát chuyên đề kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND (b/c);
  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
  - Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
  - Ủy ban nhân dân tỉnh;
  - Các sở: VH, TT&DL, KH-ĐT, TN-MT, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng ;
  - Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
  - TT HĐND, UBND, Phòng VHHT các huyện, TP, TX;
  - Các xã, phường Đoàn đến giám sát;
  - Phòng Tổng hợp Văn phòng HĐND tỉnh;
  - Lưu VT, VX<sub>2</sub>. 120b.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**TRƯỞNG BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
Đoàn Đình Anh**



Phụ lục 1

**TỔNG HỢP KINH PHÍ BỐ TRÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THIẾT CHẾ VĂN HÓA THỂ THAO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 55/2013/NQ-HĐND TỪ NĂM 2013-5/2017**

(Kèm theo Báo cáo số 109 ngày 10/11/2017 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

*DVT: Triệu đồng*

| TT    | Danh mục dự án                                           | Tổng mức đầu tư | Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến tháng 5/2017 | Lũy kế kinh phí đã bố trí từ khởi công đến tháng 5/2017 |                       |                     |           |                          |                         |    | Ghi chú |
|-------|----------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-----------|--------------------------|-------------------------|----|---------|
|       |                                                          |                 |                                                           | Tổng số                                                 | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Ngân sách cấp huyện | NS cấp xã | Chương trình, dự án khác | Nguồn khác (xã hội hóa) |    |         |
| I     | 2                                                        |                 | 5                                                         | 6                                                       | 7                     | 8                   | 9         | 10                       | 11                      | 12 |         |
|       | 2013-2017                                                | 1.022.217       | 701.085                                                   | 976.256                                                 | 122.966               | 113.725             | 267.990   | 179.387                  | 292.188                 |    |         |
| I     | Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng                        | 1.473           | 1.536                                                     | 1.536                                                   | -                     | -                   | 1.536     | -                        | -                       |    |         |
| II    | Xây dựng thiết chế Văn hóa thể thao xã, phường, thị trấn | 377.153         | 241.993                                                   | 341.500                                                 | 78.436                | 54.230              | 121.427   | 70.264                   | 17.141                  |    |         |
| II.1  | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 296.856         | 208.712                                                   | 280.195                                                 | 68.468                | 41.047              | 95.502    | 59.768                   | 15.410                  |    |         |
| II.2  | Xây dựng sân thể thao                                    | 80.296          | 33.281                                                    | 61.305                                                  | 9.968                 | 13.183              | 25.925    | 10.496                   | 1.732                   |    |         |
| III   | Xây dựng thiết chế VH-TT thôn, làng, bản, tổ dân phố     | 539.321         | 353.286                                                   | 528.950                                                 | 43.220                | 58.124              | 91.004    | 109.123                  | 227.480                 |    |         |
| III.1 | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 522.836         | 341.886                                                   | 511.099                                                 | 41.726                | 57.965              | 87.063    | 108.134                  | 216.211                 |    |         |
| III.2 | Xây dựng sân thể thao                                    | 16.485          | 11.400                                                    | 17.851                                                  | 1.494                 | 158                 | 3.940     | 989                      | 11.270                  |    |         |
| IV    | Mua sắm trang thiết bị                                   | 104.270         | 104.270                                                   | 104.270                                                 | 1.310                 | 1.371               | 54.023    | -                        | 47.566                  |    |         |
|       | NĂM 2013                                                 | 113.423         | 93.458                                                    | 110.714                                                 | 15.602                | 14.551              | 49.783    | 7.275                    | 23.502                  |    |         |
| I     | Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng                        | -               | -                                                         | -                                                       | -                     | -                   | -         | -                        | -                       |    |         |
| II    | Xây dựng thiết chế Văn hóa thể thao xã, phường, thị trấn | 45.197          | 31.752                                                    | 49.965                                                  | 9.706                 | 10.372              | 25.130    | 3.517                    | 1.240                   |    |         |
| II.1  | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 37.139          | 27.465                                                    | 42.148                                                  | 6.636                 | 10.372              | 20.814    | 3.106                    | 1.220                   |    |         |
| II.2  | Xây dựng sân thể thao                                    | 8.058           | 4.287                                                     | 7.817                                                   | 3.070                 | -                   | 4.316     | 411                      | 20                      |    |         |
| III   | Xây dựng thiết chế VH-TT thôn, làng, bản, tổ dân phố     | 53.947          | 47.426                                                    | 46.470                                                  | 5.226                 | 4.020               | 17.833    | 3.758                    | 15.632                  |    |         |

| TT    | Danh mục dự án                                           | Tổng mức đầu tư | Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến tháng 5/2017 | Lũy kế kinh phí đã bố trí từ khởi công đến tháng 5/2017 |                       |                     |               |                          | Ghi chú                 |
|-------|----------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------|--------------------------|-------------------------|
|       |                                                          |                 |                                                           | Tổng số                                                 | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Ngân sách cấp huyện | NS cấp xã     | Chương trình, dự án khác | Nguồn khác (xã hội hóa) |
| III.1 | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 53.389          | 46.868                                                    | 44.612                                                  | 5.226                 | 4.020               | 17.695        | 3.758                    | 13.912                  |
| III.2 | Xây dựng sân thể thao                                    | 558             | 558                                                       | 1.858                                                   | -                     | -                   | 138           | -                        | 1.720                   |
| IV    | Mua sắm trang thiết bị                                   | 14.279          | 14.279                                                    | 14.279                                                  | 670                   | 159                 | 6.820         | -                        | 6.630                   |
|       | <b>NĂM 2014</b>                                          | <b>253.962</b>  | <b>145.438</b>                                            | <b>271.579</b>                                          | <b>30.375</b>         | <b>35.521</b>       | <b>64.285</b> | <b>53.357</b>            | <b>88.040</b>           |
| I     | Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng                        | -               | -                                                         | -                                                       | -                     | -                   | -             | -                        | -                       |
| II    | Xây dựng thiết chế Văn hóa thể thao xã, phường, thị trấn | 115.014         | 60.751                                                    | 99.752                                                  | 22.498                | 20.355              | 33.224        | 19.267                   | 4.408                   |
| II.1  | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 89.559          | 56.325                                                    | 85.652                                                  | 21.798                | 10.640              | 29.558        | 19.267                   | 4.388                   |
| II.2  | Xây dựng sân thể thao                                    | 25.454          | 4.426                                                     | 14.100                                                  | 700                   | 9.715               | 3.666         | -                        | 20                      |
| III   | Xây dựng thiết chế VH TT thôn, làng, bản, tổ dân phố     | 121.754         | 67.492                                                    | 154.632                                                 | 7.877                 | 15.137              | 21.736        | 34.090                   | 75.792                  |
| III.1 | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 118.009         | 64.153                                                    | 149.240                                                 | 7.177                 | 15.077              | 20.160        | 34.090                   | 72.736                  |
| III.2 | Xây dựng sân thể thao                                    | 3.745           | 3.339                                                     | 5.392                                                   | 700                   | 60                  | 1.576         | -                        | 3.056                   |
| IV    | Mua sắm trang thiết bị                                   | 17.195          | 17.195                                                    | 17.195                                                  | -                     | 30                  | 9.325         | -                        | 7.840                   |
|       | <b>NĂM 2015</b>                                          | <b>285.269</b>  | <b>201.536</b>                                            | <b>269.300</b>                                          | <b>50.504</b>         | <b>28.359</b>       | <b>80.406</b> | <b>60.761</b>            | <b>49.270</b>           |
| I     | Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng                        | 1.432           | 1.495                                                     | 1.495                                                   | -                     | -                   | 1.495         | -                        | -                       |
| II    | Xây dựng thiết chế Văn hóa thể thao xã, phường, thị trấn | 117.474         | 85.350                                                    | 113.393                                                 | 30.206                | 10.401              | 43.458        | 27.201                   | 2.127                   |
| II.1  | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 91.034          | 72.409                                                    | 93.703                                                  | 27.408                | 8.923               | 33.946        | 22.062                   | 1.364                   |
| II.2  | Xây dựng sân thể thao                                    | 26.440          | 12.940                                                    | 19.690                                                  | 2.798                 | 1.478               | 9.512         | 5.139                    | 762                     |
| III   | Xây dựng thiết chế VH TT thôn, làng, bản, tổ dân phố     | 139.181         | 87.510                                                    | 127.231                                                 | 19.658                | 16.865              | 20.955        | 33.561                   | 36.192                  |
| III.1 | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 135.452         | 84.545                                                    | 122.930                                                 | 19.658                | 16.865              | 20.474        | 33.105                   | 32.828                  |
| III.2 | Xây dựng sân thể thao                                    | 3.729           | 2.965                                                     | 4.301                                                   | -                     | -                   | 481           | 456                      | 3.364                   |
| IV    | Mua sắm trang thiết bị                                   | 27.181          | 27.181                                                    | 27.181                                                  | 640                   | 1.092               | 14.498        | -                        | 10.951                  |

| TT    | Danh mục dự án                                           | Tổng mức đầu tư | Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến tháng 5/2017 | Lũy kế kinh phí đã bố trí từ khởi công đến tháng 5/2017 |                       |                     |           |                          |                         | Ghi chú |
|-------|----------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-----------|--------------------------|-------------------------|---------|
|       |                                                          |                 |                                                           | Tổng số                                                 | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Ngân sách cấp huyện | NS cấp xã | Chương trình, dự án khác | Nguồn khác (xã hội hóa) |         |
|       |                                                          |                 |                                                           |                                                         |                       |                     |           |                          |                         |         |
|       | NĂM 2016                                                 | 311.086         | 225.239                                                   | 272.510                                                 | 25.715                | 28.626              | 53.386    | 52.510                   | 112.272                 |         |
| I     | Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng                        | 41              | 41                                                        | 41                                                      | -                     | -                   | 41        | -                        | -                       |         |
| II    | Xây dựng thiết chế Văn hóa thể thao xã, phường, thị trấn | 82.297          | 55.437                                                    | 64.457                                                  | 15.736                | 11.502              | 14.403    | 18.169                   | 4.648                   |         |
| II.1  | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 64.865          | 46.651                                                    | 49.761                                                  | 12.626                | 9.512               | 10.544    | 13.223                   | 3.857                   |         |
| II.2  | Xây dựng sân thể thao                                    | 17.433          | 8.786                                                     | 14.696                                                  | 3.110                 | 1.990               | 3.859     | 4.946                    | 791                     |         |
| III   | Xây dựng thiết chế VHTT thôn, làng, bản, tổ dân phố      | 199.176         | 140.189                                                   | 178.440                                                 | 9.979                 | 17.034              | 25.602    | 34.341                   | 91.484                  |         |
| III.1 | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 191.745         | 136.543                                                   | 173.269                                                 | 9.185                 | 16.936              | 23.857    | 33.808                   | 89.483                  |         |
| III.2 | Xây dựng sân thể thao                                    | 7.431           | 3.646                                                     | 5.171                                                   | 794                   | 98                  | 1.745     | 533                      | 2.001                   |         |
| IV    | Mua sắm trang thiết bị                                   | 29.572          | 29.572                                                    | 29.572                                                  | -                     | 90                  | 13.341    | -                        | 16.141                  |         |
|       | NĂM 2017                                                 | 58.477          | 35.414                                                    | 52.153                                                  | 770                   | 6.667               | 20.129    | 5.484                    | 19.103                  |         |
| I     | Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng                        | -               | -                                                         | -                                                       | -                     | -                   | -         | -                        | -                       |         |
| II    | Xây dựng thiết chế Văn hóa thể thao xã, phường, thị trấn | 17.170          | 8.703                                                     | 13.933                                                  | 290                   | 1.600               | 5.213     | 2.111                    | 4.719                   |         |
| II.1  | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 14.259          | 5.861                                                     | 8.931                                                   | -                     | 1.600               | 640       | 2.111                    | 4.580                   |         |
| II.2  | Xây dựng sân thể thao                                    | 2.911           | 2.842                                                     | 5.002                                                   | 290                   | -                   | 4.573     | -                        | 139                     |         |
| III   | Xây dựng thiết chế VHTT thôn, làng, bản, tổ dân phố      | 25.264          | 10.669                                                    | 22.177                                                  | 480                   | 5.067               | 4.877     | 3.373                    | 8.380                   |         |
| III.1 | Nhà văn hóa đa chức năng                                 | 24.241          | 9.776                                                     | 21.048                                                  | 480                   | 5.067               | 4.877     | 3.373                    | 7.251                   |         |
| III.2 | Xây dựng sân thể thao                                    | 1.023           | 892                                                       | 1.129                                                   | -                     | -                   | -         | -                        | 1.129                   |         |
| IV    | Mua sắm trang thiết bị                                   | 16.043          | 16.043                                                    | 16.043                                                  | -                     | -                   | 10.039    | -                        | 6.004                   |         |

## TỔNG HỢP TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CÁN BỘ CÔNG CHỨC VĂN HÓA - XÃ HỘI CẤP XÃ

Kèm theo Báo cáo số 109 ngày 10/11/2017 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh  
(số liệu tính đến ngày 26/9/2017)

| TT | Đơn vị        | Trình độ chuyên môn, chuyên ngành |                         |                      |    |    |                                   |    |    |                         |    |    |                   |               | Ghi chú |    |
|----|---------------|-----------------------------------|-------------------------|----------------------|----|----|-----------------------------------|----|----|-------------------------|----|----|-------------------|---------------|---------|----|
|    |               | Cán bộ<br>phòng<br>VHTT           | Cán bộ<br>văn hóa<br>xã | Chuyên ngành Văn hóa |    |    | Chuyên ngành Thể<br>dục, Thể thao |    |    | Chuyên ngành<br>Du lịch |    |    | Chuyên ngành Khác |               |         |    |
|    |               |                                   |                         | ĐH                   | CĐ | TC | ĐH                                | CĐ | TC | ĐH                      | CĐ | TC | ĐH                | CĐ            |         | TC |
|    |               |                                   |                         |                      |    |    |                                   |    |    |                         |    |    |                   |               |         |    |
| 1  | H. Kỳ Anh     | 2                                 | 21                      | 5                    |    | 10 |                                   |    |    |                         |    |    | 3                 |               | 3       |    |
| 2  | TX. Kỳ Anh    | 2                                 | 12                      | 2                    | 3  | 3  |                                   | 1  |    |                         |    |    | 3                 |               |         |    |
| 3  | H. Cẩm Xuyên  | 4                                 | 27                      | 5                    | 4  | 9  | 2                                 |    |    |                         | 1  |    | 5                 |               | 1       |    |
| 4  | H. Thạch Hà   | 5                                 | 31                      | 9                    | 11 | 8  | 2                                 |    |    |                         |    |    | 1                 |               |         |    |
| 5  | H. Lộc Hà     | 4                                 | 11                      | 8                    | 1  |    | 1                                 |    |    |                         |    |    | 1                 |               |         |    |
| 6  | H. Hương Sơn  | 4                                 | 31                      | 15                   |    | 6  | 7                                 |    |    |                         |    |    | 3                 |               |         |    |
| 7  | H. Hương Khê  | 4                                 | 22                      | 3                    | 3  | 8  | 2                                 | 2  |    |                         |    |    | 3                 | 1             |         |    |
| 8  | H. Vũ Quang   | 3                                 | 12                      | 1                    |    | 4  |                                   | 1  |    |                         |    |    | 4                 |               | 2       |    |
| 9  | H. Đức Thọ    | 5                                 | 28                      | 9                    | 2  | 7  | 4                                 |    |    |                         |    |    | 6                 |               |         |    |
| 10 | TX. Hồng Lĩnh | 3                                 | 6                       | 3                    |    |    | 1                                 |    |    |                         |    |    | 2                 |               |         |    |
| 11 | H. Nghi Xuân  | 3                                 | 19                      | 8                    |    | 5  |                                   |    |    |                         |    |    | 5                 | 1 Ths         |         |    |
| 12 | H. Can Lộc    | 4                                 | 19                      | 4                    | 2  | 6  |                                   |    |    |                         |    |    | 6                 |               | 1       |    |
| 13 | TP. Hà Tĩnh   | 4                                 | 16                      | 6                    | 1  | 1  | 5                                 |    |    |                         |    |    | 3                 |               |         |    |
|    | Cộng          | 47                                | 255                     | 78                   | 27 | 67 | 24                                | 4  |    |                         | 1  |    | 45                | 2<br>(CĐ-Ths) | 7       |    |



**Phụ lục 3**

**SỐ LIỆU TẬP HUẤN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2013-2017**

(Kèm theo Báo cáo số 109 ngày 10/11/2017 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

| Năm<br>Lĩnh vực    | 2013     |            | 2014      |             | 2015      |            | 2016     |             | 2017      |             | Tổng        |
|--------------------|----------|------------|-----------|-------------|-----------|------------|----------|-------------|-----------|-------------|-------------|
|                    | Lớp      | Số người   | Lớp       | Số người    | Lớp       | Số người   | Lớp      | Số người    | Lớp       | Số người    |             |
| Văn hóa - Gia đình | 1        | 300        | 1         | 300         | 1         | 300        | 1        | 300         | 1         | 314         | 1514        |
| Thể thao           | 1        | 75         | 1         | 75          | 2         | 150        | 1        | 75          | 3         | 200         | 575         |
| Du lịch            | 2        | 200        | 15        | 1650        | 8         | 150        | 6        | 1050        | 10        | 910         | 3960        |
| <b>Tổng</b>        | <b>4</b> | <b>575</b> | <b>17</b> | <b>2025</b> | <b>11</b> | <b>600</b> | <b>8</b> | <b>1425</b> | <b>14</b> | <b>1424</b> | <b>6049</b> |

**Đối tượng tham gia tập huấn**

*Văn hóa - Gia đình*: Cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Cán bộ Trung tâm VH-TT-TD các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ văn hóa các xã, phường, thị trấn

*Thể thao*: Cán bộ chuyên trách Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; cộng tác viên Thể dục thể thao cơ sở

*Du lịch*: Cộng đồng dân cư tại các khu, điểm du lịch; đội ngũ người lao động tại các nhà hàng, khách sạn; đội ngũ thuyết minh viên; đội ngũ quản lý các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh

